

LỜI NÓI ĐẦU

Căn cứ quy định của Điều lệ Đảng khóa X, Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương biên soạn cuốn **"Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng"** gồm 5 bài, làm tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra của tổ chức đảng ở cơ sở, nhằm đáp ứng những yêu cầu mới về nâng cao nghiệp vụ của cán bộ kiểm tra ở cơ sở.

Rất mong được nhận ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc./.

Tháng 03 năm 2007

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

I- Ý NGHĨA, TÁC DỤNG.

1- **Kiểm tra, giám sát là một tất yếu khách quan, là biểu hiện nghiêm túc của hoạt động có ý thức của mọi tổ chức và con người trong xã hội.**

Hoạt động của tổ chức và con người trong xã hội là hoạt động có ý thức. Trước khi hành động, các tổ chức và con người đều phải suy nghĩ, xác định rõ ý định, chủ trương, kế hoạch tiến hành và tổ chức thực hiện thắng lợi ý định, chủ trương, kế hoạch ấy trong thực tiễn. Song thực tiễn luôn luôn vận động, phát triển theo quy luật khách quan, nên ý định, chủ trương, kế hoạch đã xác định dù được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ vẫn có thể có những thiếu sót, sơ hở, thậm chí sai lầm. Vì vậy, muốn đạt được kết quả trong thực tiễn, phải xem xét tình hình thực tế để nhận xét, đánh giá, có nghĩa là phải tiến hành kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát từ ý định, chủ trương, kế hoạch đến thực tế tổ chức thực hiện và kết quả đạt được, để giúp cho tổ chức và con người đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của chủ trương, kế hoạch và quá trình tổ chức

thực hiện; kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những thiếu sót hoặc sai lầm, bảo đảm cho chủ trương, kế hoạch và hành động chuẩn xác hơn, hiệu quả đạt được tốt hơn. Do đó, hoạt động có ý thức là hoạt động có kiểm tra, giám sát và kiểm tra, giám sát là một tất yếu khách quan.

2- Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

a- Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát gắn liền một cách tất yếu với sự lãnh đạo của Đảng, vì lãnh đạo không chỉ là việc xây dựng đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; là việc tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát; không những kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, Cương lĩnh chính trị, chủ trương chính sách, mà kiểm tra, giám sát ngay bản thân Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách đó và kiểm tra, giám sát cả các tổ chức tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm đường lối, chính sách được xác định đúng, được quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là trách nhiệm, phương pháp, quy trình lãnh đạo của Đảng.

Lênin đã chỉ rõ: Khi đường lối, chính sách đã được

xác định, phương hướng đã được thông qua thì nhiệm vụ tổ chức thực hiện phải đặt lên hàng đầu và sự lãnh đạo phải “chuyển trọng tâm từ việc soạn thảo các sắc lệnh và mệnh lệnh sang việc lựa chọn người và kiểm tra việc thực hiện”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của các chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”. “Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”².

Thực tiễn lãnh đạo của Đảng ta từ khi thành lập đến nay đã khẳng định, kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo phải có kiểm tra, giám sát, “lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo”. “Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng”. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục nhấn mạnh phải “Tăng cường công tác kiểm tra của

¹ V.I.Lênin toàn tập, bản tiếng Việt, tập 44, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, trang 450.

² Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, trang 154 và 156.

các cấp ủy, của ủy ban kiểm tra các cấp"¹; Văn kiện Đại hội X của Đảng chỉ rõ: "Đổi mới phương pháp kiểm tra và bổ sung chức năng giám sát cho ủy ban kiểm tra các cấp"² và yêu cầu phải "nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát"³.

b- Kiểm tra, giám sát là bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng bắt nguồn từ sự đoàn kết, thống nhất về chính trị, tư tưởng, được bảo đảm bằng sự thống nhất vật chất về tổ chức. Để thực hiện vai trò lãnh đạo và sứ mệnh lịch sử của mình trước giai cấp và dân tộc là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản, phải xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ta phải "tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tinh tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự

trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân"¹. Để đạt được điều đó, Đảng phải coi trọng và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, có tiến hành tốt công tác kiểm tra, giám sát mới góp phần thiết thực và có hiệu quả vào việc phòng ngừa và khắc phục những nguy cơ có thể nảy sinh của đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm trọn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó, mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức"².

Qua thực tiễn, Đảng ta đã kết luận: "Công tác kiểm tra là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng đảng"³, là "một khâu quan trọng của tổ chức

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, trang 146.

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, trang 135.

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, trang 134.

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, trang 279.

² Hồ Chí Minh, Về xây dựng Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội 1970, trang 133.

³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, tập III, Nxb Sự thật, 1982, trang 122.

thực hiện", là "biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu"¹.

3- Trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phải coi trọng và tiến hành tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là sự nghiệp khó khăn, phức tạp trong giai đoạn cách mạng hiện nay do Đảng ta đề xướng và lãnh đạo. Đảng ta là đảng cầm quyền nên những thắng lợi và thành tựu, những thất bại và tổn thất của cách mạng đều gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Trong điều kiện cơ chế thị trường, kinh tế nhiều thành phần, hội nhập quốc tế, cán bộ, đảng viên hàng ngày, hàng giờ chịu sự tác động của nhiều nhân tố rất phức tạp, kể cả những hành động chống phá Đảng, vấn đề giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng đang đứng trước thách thức mới; một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng bản thân, phai nhạt lý tưởng, mất cảnh giác, giảm sút ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đọa về đạo đức và lối sống. Một số thoái hoá về chính trị, tuy rất ít nhưng hoạt động của họ gây hậu quả hết sức xấu.

Một số tổ chức đảng ở các cấp chưa được chỉnh

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb CTQG, 1987, trang 137.

đón. Tổ chức đảng ở cơ sở nhiều nơi còn yếu kém, có nơi tê liệt, "không làm tròn vai trò hạt nhân chính trị và nền tảng của Đảng"¹; "Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều cấp, nhiều lĩnh vực không nghiêm"²; nội bộ mất đoàn kết, chất lượng sinh hoạt đảng giảm sút. Một số cán bộ và cấp uỷ chưa tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; bệnh quan liêu, độc đoán, cục bộ, địa phương, kèn cựa, địa vị, cá nhân chủ nghĩa nặng. Không ít nơi mất đoàn kết nghiêm trọng.

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, đổi mới công tác xây dựng Đảng, đấu tranh kiên quyết với những phần tử cơ hội, xây dựng hệ thống tổ chức, bộ máy trong sạch, vững mạnh... Muốn vậy, bên cạnh việc phải giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực của cán bộ, đảng viên, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, thì phải đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, trang 263.

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, trang 262.

sát của Đảng, đặc biệt là kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng và kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

II- CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CƠ SỞ.

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, nơi tập trung quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên, nơi trực tiếp thực hiện và lãnh đạo quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Do vậy, công tác kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng có vị trí rất quan trọng trong việc góp phần bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở cơ sở. Và nếu như sức chiến đấu của Đảng phải được thể hiện tốt ở các tổ chức cơ sở đảng, trong đó, để đạt được điều cơ bản nhất là nhằm chủ động ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm và yếu kém, thì công tác kiểm tra phải được tiến hành một cách chủ động, thường xuyên, có chương trình, kế hoạch và hiệu quả.

Công tác kiểm tra của Đảng là công tác của toàn Đảng, của các tổ chức đảng. Nhưng do chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đảng có khác nhau nên phạm vi trách nhiệm kiểm tra của các tổ chức đảng cũng có những điểm khác nhau.

Các tổ chức đảng ở cơ sở có nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra bao gồm: đảng ủy cơ sở, các ban của đảng ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận và ủy ban kiểm tra của đảng ủy, cụ thể như sau:

A- Công tác kiểm tra của đảng ủy cơ sở.

Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng ủy cơ sở có trách nhiệm lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

1- Lãnh đạo công tác kiểm tra.

- Đảng ủy cơ sở căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, nghị quyết của cấp ủy cấp mình để xây dựng và chỉ đạo các cấp ủy thuộc phạm vi quản lý của cấp mình xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra trong từng thời gian; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra.

- Triển khai, quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp mình.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy định về sự phối hợp giữa các ban đảng,... để làm tốt công tác kiểm tra.

- Định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy chế làm

việc; giải quyết những kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

- Đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về công tác kiểm tra của Đảng.

2- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

Đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, trong đó xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công cụ thể từng cấp ủy viên và các ban của đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra.

a- Nội dung:

Đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ: “Kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng”¹.

Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng có nội dung rất rộng, khi kiểm tra cần tập trung những vấn đề chủ yếu sau: Việc chấp hành đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết

luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trước hết là những nội dung liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ sở, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; việc ra quyết định và thực hiện các quyết định của cấp mình; việc thực hiện tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất nội bộ; việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống của đảng viên.

b- Đối tượng:

Đảng ủy cơ sở có trách nhiệm kiểm tra tất cả các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên sinh hoạt và hoạt động trong phạm vi lãnh đạo của mình. Song cần tập trung kiểm tra trước hết những tổ chức đảng và đảng viên đang giữ nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, nhất là những nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, giải quyết đời sống, việc làm của nhân dân, phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội...

c- Cách tiến hành:

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy thường xuyên kiểm tra đối với các tổ chức đảng và đảng viên, bằng cách:

- Đảng ủy có chương trình, kế hoạch kiểm tra hằng năm, hằng quý, hằng tháng về những nội dung quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách

¹ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, trang 39.

và pháp luật của Nhà nước, trước hết là những nội dung liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ sở. Đảng uỷ trực tiếp kiểm tra hoặc sử dụng uỷ ban kiểm tra và cán bộ làm công tác đảng để tiến hành kiểm tra theo chương trình, kế hoạch đã định.

- Đảng uỷ kiểm tra thường xuyên thông qua các đảng uỷ viên phụ trách lĩnh vực hoặc địa bàn công tác do đảng uỷ phân công; thông qua chế độ hội ý, hội báo, nắm vững tình hình giữa ban thường vụ, thường trực đảng uỷ với các chi uỷ, với lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo chuyên môn và các đoàn thể (theo quy chế làm việc của đảng uỷ); qua chế độ sinh hoạt thường kỳ của đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ; qua sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo, công tác chuyên môn.

- Cùng với việc kiểm tra thường xuyên, đảng uỷ, ban thường vụ (thường trực) đảng uỷ có thể tiến hành kiểm tra định kỳ theo thời vụ sản xuất, đợt công tác, sinh hoạt chính trị đối với tổ chức đảng và đảng viên. Khi có vấn đề đột xuất thì tiến hành kiểm tra bất thường.

- Tổ chức một cuộc kiểm tra: Khi kiểm tra, đảng uỷ căn cứ vào yêu cầu và tình hình cụ thể mà lựa chọn nội dung, đối tượng cần kiểm tra. Có thể kiểm tra một, một số tổ chức đảng và đảng viên hoặc tất cả đảng viên trong một tổ chức đảng. Lập kế hoạch kiểm tra (định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng kiểm tra...) và thông báo kế hoạch cho chi bộ, chi uỷ hoặc

đảng viên được kiểm tra để chuẩn bị tốt nội dung báo cáo (đảng uỷ cử cán bộ giúp đối tượng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo này). Mở hội nghị chi bộ có đại diện đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra của đảng uỷ và đồng chí đảng uỷ viên được phân công phụ trách lĩnh vực hoặc địa bàn công tác tham dự để nghe chi bộ, chi uỷ hoặc đảng viên được kiểm tra báo cáo tự kiểm điểm; hội nghị thảo luận, phân tích và kết luận về nội dung kiểm tra.

Qua các hoạt động kiểm tra, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ kịp thời nhận xét, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức đảng hoặc đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, đôn đốc và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị có hiệu quả. Đồng thời, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, thường trực tự đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của mình trong việc lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; rút ra những kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của mình. Qua kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì chỉ đạo uỷ ban kiểm tra kịp thời giúp đảng uỷ xem xét, kết luận và báo cáo đảng uỷ xử lý kỷ luật đảng viên (nếu vi phạm đến mức phải xử lý).

B- Công tác kiểm tra của các ban của đảng uỷ hoặc của đồng chí đảng uỷ viên phụ trách các mặt công tác xây dựng Đảng.

Các ban hoặc đồng chí đảng uỷ viên phụ trách các mặt công tác xây dựng Đảng có nhiệm vụ tham mưu, giúp đảng uỷ kiểm tra chi bộ, chỉ uỷ thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và phối hợp với uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra theo chỉ đạo của đảng uỷ.

C- Công tác kiểm tra của đảng uỷ bộ phận.

Đảng uỷ bộ phận có trách nhiệm kiểm tra chi bộ và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo của mình tương tự như công tác kiểm tra của đảng uỷ cơ sở.

D- Công tác kiểm tra của chi bộ (chi bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ cơ sở và chi bộ trong đảng bộ bộ phận).

1- Nội dung:

Nội dung kiểm tra của chi bộ tương tự như đảng uỷ cơ sở, nhưng cần tập trung kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, thực hiện nhiệm vụ do chi bộ phân công và theo tiêu chuẩn đảng viên.

2- Đối tượng:

Chi bộ có trách nhiệm kiểm tra mọi đảng viên sinh hoạt trong chi bộ. Song, cần lưu ý kiểm tra trước hết những đảng viên đang giữ những nhiệm vụ quan trọng.

3- Cách tiến hành:

Chi bộ kiểm tra đảng viên thường xuyên bằng cách thông qua sinh hoạt thường kỳ của chi bộ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình và phê bình, học tập nghị quyết...); qua kiểm tra, phân tích chất lượng đảng viên theo định kỳ (hàng năm, sáu tháng); qua nhận xét, đánh giá, phản ánh của tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên; qua nghiên cứu, khảo sát nắm tình hình theo yêu cầu của cấp uỷ; qua sơ kết, tổng kết công tác và thông báo của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên của đơn vị để đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời động viên, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động phòng ngừa đảng viên vi phạm. Ngoài ra, chi bộ có thể tiến hành kiểm tra định kỳ đối với một số hoặc tất cả đảng viên của chi bộ về một số nội dung cần kiểm tra... Khi có vấn đề đột xuất, thì tiến hành kiểm tra bất thường. Nếu thấy đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ kịp thời kiểm tra, xem xét hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tổ chức một cuộc kiểm tra: khi kiểm tra, chi bộ thông báo nội dung kiểm tra để đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình (chi uỷ giúp đảng viên kiểm tra chuẩn bị); mở hội nghị chi bộ để nghe đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình về nội dung được kiểm tra: chi bộ thảo luận, phân tích và kết luận

ưu điểm, khuyết điểm về nội dung kiểm tra. Trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, chi bộ chủ động xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

D- Trách nhiệm của đảng viên đối với công tác kiểm tra.

Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng viên có trách nhiệm tham gia xây dựng đảng và chịu sự kiểm tra của Đảng. Do đó, đảng viên cần làm tốt những vấn đề sau:

1- Phải thường xuyên tự kiểm tra về chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao.

2- Kịp thời phát hiện, đấu tranh, phê bình đảng viên, tổ chức đảng có vi phạm.

3- Tham gia công tác kiểm tra theo chương trình, kế hoạch kiểm tra của chi bộ và tổ chức đảng cấp trên.

4- Báo cáo đầy đủ, trung thực về nội dung được kiểm tra và báo cáo, cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền.

E- Công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

Nội dung, đối tượng và cách tiến hành kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở sẽ trình bày ở bài sau.

III- CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CƠ SỞ.

A- Khái niệm và nguyên tắc giám sát.

1- Khái niệm giám sát:

Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 25-QĐ/TW, ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị khoá X, tại điểm 1.5, Điều 30, Điều lệ Đảng nêu rõ: "Giám sát trong Đảng là việc các cấp uỷ, tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương".

2- Nguyên tắc giám sát:

Tổ chức đảng cấp trên được quyền giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; đảng viên được tham gia giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

Như vậy, về nguyên tắc giám sát, cần chú ý là chỉ có tổ chức đảng cấp trên được quyền giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; đảng viên không được tự ý giám sát, chỉ được tham gia giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền. Tổ chức đảng cấp dưới không được giám sát tổ chức đảng cấp trên.

B- Công tác giám sát của đảng ủy cơ sở.

1- Lãnh đạo công tác giám sát.

- Xây dựng và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới thuộc phạm vi quản lý của cấp mình xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác giám sát; phân công cấp ủy viên, các ban của cấp ủy cấp mình thực hiện giám sát đối với đảng ủy bộ phận (nếu có) và các chi bộ.

Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn về thực hiện nhiệm vụ giám sát của các tổ chức đảng cấp trên và ban hành các văn bản theo thẩm quyền làm căn cứ cho các tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ giám sát và để các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát tổ chức đảng và đảng viên.

- Định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy chế làm việc; giải quyết những kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới; sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ giám sát của cấp mình.

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành những hướng dẫn mới về nghiệp vụ công tác giám sát cho phù hợp.

2- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Cấp ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi

quản lý của cấp mình. Xác định nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công cụ thể cho từng cấp ủy viên và các ban của đảng ủy cơ sở thực hiện nhiệm vụ giám sát.

a- Đối tượng giám sát:

Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ cơ sở. Tập trung giám sát những tổ chức đảng và đảng viên được giao những nhiệm vụ quan trọng liên quan trực tiếp đến phát huy dân chủ ở cơ sở, phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống, giải quyết việc làm cho nhân dân; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực khác.

b- Nội dung giám sát:

Nội dung giám sát của đảng ủy cơ sở tương tự như nội dung giám sát của cấp ủy các cấp. Đó là: Giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và của cấp mình; chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên...

Tuy nhiên, đảng ủy cơ sở cần coi trọng giám sát việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất

nội bộ, giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên.

c- Cách tiến hành giám sát:

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giám sát chủ yếu thông qua hội ý, nắm tình hình giữa ban thường vụ đảng ủy với các chi ủy, với chính quyền, các ban, ngành và đoàn thể; qua sinh hoạt thường kỳ của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy; phân công đảng ủy viên theo dõi, dự sinh hoạt của các chi bộ; qua sơ kết, tổng kết công tác đảng và công tác chuyên môn.

Qua giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì đảng ủy cơ sở xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

C- Công tác giám sát của các ban của đảng ủy.

Các ban của đảng ủy phối hợp với ủy ban kiểm tra của đảng ủy tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực ban mình phụ trách; xây dựng chương trình, kế hoạch và chủ động tiến hành giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác do ban mình phụ trách. Ngoài ra, các ban của đảng ủy cơ sở còn tiến hành các hoạt động giám sát theo sự chỉ đạo của đảng ủy cơ sở.

Qua giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì các ban của đảng ủy cơ sở chuyển ủy ban kiểm tra cùng cấp hoặc báo cáo cấp ủy cấp mình xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

D- Công tác giám sát của đảng ủy bộ phận.

1- Đảng ủy bộ phận thực hiện nhiệm vụ giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và do đảng ủy cơ sở giao.

2- Đối tượng giám sát là các chi bộ và các đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ bộ phận.

3- Nội dung, hình thức, cách tiến hành, thẩm quyền và trách nhiệm giám sát của đảng ủy bộ phận như của đảng ủy cơ sở.

E- Công tác giám sát của chi bộ.

1- Đối tượng giám sát:

Chi bộ giám sát mọi đảng viên sinh hoạt trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý).

2- Nội dung giám sát:

Nội dung giám sát của chi bộ như nội dung giám sát của đảng ủy cơ sở. Tập trung giám sát việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, thực hiện nhiệm vụ do chi bộ phân công và theo nhiệm vụ, tiêu chuẩn đảng viên, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú.

3- Cách tiến hành giám sát:

Chi bộ giám sát đảng viên thông qua sinh hoạt thường kỳ (kiểm điểm công tác lãnh đạo, tự phê bình và phê bình...); qua phân tích chất lượng đảng viên; qua theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao; qua yêu cầu đảng viên báo cáo khi cần thiết; nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với đảng viên; nghiên cứu, khảo sát, nắm tình hình theo yêu cầu của cấp ủy; sơ kết, tổng kết công tác của đơn vị... để đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động phòng ngừa vi phạm của đảng viên. Qua giám sát, nếu phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ kịp thời xem xét hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

IV- NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CẦN NẮM VỮNG.

1- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng và nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay là thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc. Do đó, xây dựng Đảng

vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt. Đảng ta đã xác định: "Công tác xây dựng Đảng và thực hiện Điều lệ Đảng không có mục tiêu nào khác hơn là bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng"¹.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải lấy việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng làm mục tiêu, phương hướng, nội dung hoạt động. Xa rời vấn đề cốt lõi, có tính nguyên tắc này, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng sẽ mất phương hướng, không mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong từng thời kỳ, ở từng đảng bộ có nội dung, yêu cầu, cụ thể khác nhau nên phải nắm vững nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của đảng bộ mình, nắm vững Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình để lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có hiệu quả.

2- Phải nắm vững và thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra của Đảng.

Tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra của Đảng được đúc kết từ thực tiễn công tác kiểm tra trong những

¹ Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, trang 173.

năm qua là “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”. Nội dung “chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả” có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau và được thể hiện trên những vấn đề chủ yếu sau:

a- Tính chủ động của công tác kiểm tra của Đảng được thể hiện: Sau khi có nghị quyết, chỉ thị phải có kế hoạch tổ chức thực hiện và chương trình, kế hoạch kiểm tra việc thực hiện ấy; công tác kiểm tra phải được tiến hành một cách thường xuyên, có nền nếp, không thụ động chờ vụ việc xảy ra rồi mới xem xét, giải quyết, phải thường xuyên nắm vững tình hình hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, kịp thời biểu dương, cổ vũ mặt tích cực, tiến-bộ, ngăn ngừa khắc phục mặt tiêu cực, lạc hậu nhằm chủ động ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm. Khi phát hiện tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm phải xem xét, xử lý công minh, chính xác, kịp thời, không để sai lầm, khuyết điểm phát triển từ nhẹ đến nặng, từ không nghiêm trọng đến nghiêm trọng, từ một đảng viên, một tổ chức đảng vi phạm đến nhiều đảng viên, nhiều tổ chức vi phạm.

b- Tính chiến đấu của công tác kiểm tra của Đảng được thể hiện ở tinh thần đấu tranh làm rõ đúng, sai, ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình tiến hành kiểm tra, nếu có vi phạm thì đấu tranh làm rõ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân của vi phạm để bảo vệ cái đúng, cái tốt, khắc phục cái sai, cái xấu. Không

có tinh chiến đấu cao, bản lĩnh vững vàng, phương pháp thích hợp hoặc bị khuất phục bởi quyền uy, vật chất, bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân thì không thể kết luận được đúng, sai, vi phạm (nếu có) khi tiến hành kiểm tra.

c- Tính giáo dục của công tác kiểm tra của Đảng được thể hiện ở mục đích của nó là thúc đẩy, giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương tốt cho nhân dân, chứ không phải để “vạch lá tìm sâu”, để trừng trị; ở phương pháp tiến hành công tác kiểm tra là phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình kiểm tra cũng như trong phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và qua kiểm tra phải rút được những bài học về lãnh đạo, chỉ đạo, về tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng để bồi dưỡng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên.

d- Tính hiệu quả của công tác kiểm tra của Đảng được thể hiện: Sau kiểm tra thì đối tượng được kiểm tra thấy được ưu điểm, khuyết điểm và tổ chức đảng rút ra được kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên, về lãnh đạo công tác kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra ở đảng bộ; nội bộ đoàn kết hơn, tinh thần thương yêu đồng chí được tăng cường.

3- Phải nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra của Đảng.

Công tác kiểm tra của Đảng là công tác lãnh đạo, là công tác xây dựng Đảng, là sinh hoạt nội bộ Đảng. Do đó, tiến hành công tác kiểm tra phải giữ đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đúng tính chất công tác đảng. Phải nắm vững và thực hiện tốt phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra là: Dựa vào tổ chức đảng; phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng; làm tốt công tác thẩm tra, xác minh; kết hợp công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và phối hợp với các ban, ngành có liên quan.

a- Dựa vào tổ chức đảng.

Tổ chức đảng là cơ quan lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới. Có dựa vào tổ chức đảng thì chủ thể kiểm tra (đảng uỷ, các ban của đảng, uỷ ban kiểm tra) mới hiểu rõ đặc điểm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, khó khăn, thuận lợi, ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đối tượng được kiểm tra để có cơ sở xem xét, kết luận chính xác.

Dựa vào tổ chức đảng vừa là nội dung của phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra, vừa là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhưng

tùy tình hình cụ thể của tổ chức đảng, nhất là nơi tổ chức đảng yếu kém để có cách vận dụng cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, có thể kiện toàn tổ chức trước khi kiểm tra.

b- Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên.

Tổ chức đảng được thành lập theo quy định của Điều lệ Đảng, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, tự nguyện gia nhập Đảng, phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng. Đó là cơ sở tư tưởng và tổ chức để tổ chức đảng và đảng viên tự giác chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao, tự giác chịu sự kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền và tự kiểm tra. Tự giác là bản chất của Đảng. Vì vậy, tự giác không chỉ là phương tiện mà chính là mục đích của công tác kiểm tra nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Tự giác là phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức, ý chí, bản lĩnh của tổ chức đảng và đảng viên. Nhưng tự giác có quá trình và mức độ tự giác của mỗi tổ chức đảng và đảng viên có khác nhau do điều kiện trưởng thành, công tác, chiến đấu, sản xuất, rèn luyện,... Trong thực tiễn, tự giác không phụ thuộc vào tuổi đảng nhiều hay

it, chức vụ cao hay thấp, cấp trên hay cấp dưới. Do vậy, tiến hành công tác kiểm tra, các tổ chức đảng cần coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng đối với mọi đối tượng được kiểm tra, phát huy tinh thần tự giác của họ trong việc nhận rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), giúp cho tổ chức có thẩm quyền có cơ sở kết luận chính xác. Những trường hợp quanh co, giấu giếm sai lầm, khuyết điểm cần kiên trì động viên, thuyết phục, kết hợp với đấu tranh và công tác thẩm tra, xác minh để làm rõ đúng, sai.

c- Phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng.

Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh bởi hạnh phúc của nhân dân. Nhân dân tin tưởng và gắn bó với Đảng, bảo vệ Đảng. Một trong những phương châm xây dựng Đảng là tổ chức, động viên quần chúng tham gia xây dựng Đảng, kiểm tra công tác và phẩm chất cán bộ, đảng viên. Mọi hoạt động của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên luôn luôn được quần chúng quan tâm, nhận biết. Vì vậy, tiến hành công tác kiểm tra phải coi trọng việc phát huy tinh thần trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng. Việc lấy ý kiến của quần chúng phê bình, góp ý với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra phải có tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ. Tùy yêu cầu, nội dung, đối tượng mà xác định phạm vi, phương thức lấy ý kiến cho phù hợp thông qua các cơ quan lãnh đạo của đoàn thể

chính trị - xã hội; tiếp thu ý kiến từng người, góp ý kiến bằng thư. Những ý kiến quần chúng đóng góp đúng phải nghiêm chỉnh tiếp thu, nếu có ý kiến chưa đúng phải giải thích để quần chúng hiểu rõ, tạo sự thống nhất giữa tổ chức đảng với quần chúng.

d- Làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra là phải đánh giá, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có quyết định chính xác. Muốn vậy, ngoài việc phải dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, phát huy vai trò xây dựng Đảng của quần chúng, phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Thực tiễn cho thấy, có nhiều tổ chức đảng và đảng viên khi được kiểm tra đã tự giác trình bày nghiêm túc trước tổ chức đảng có thẩm quyền cả ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), nhưng cũng không ít tổ chức đảng và đảng viên quanh co, giấu giếm, thậm chí tìm mọi cách đối phó, gây khó khăn, trở ngại đối với công tác kiểm tra. Tổ chức đảng quản lý đảng viên và tổ chức đảng được kiểm tra có nơi còn hủu khuynh, thiếu tính chiến đấu, thậm chí dung túng, bao che cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Mặt khác, mọi hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên bao giờ cũng diễn ra trong không gian, thời gian, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, với những diễn biến, tình tiết khác nhau, nhiều khi

có liên quan đến nhiều tổ chức, nhiều người, nhiều cấp, có việc còn giữ nguyên bằng chứng, có việc bằng chứng đã bị thất lạc hoặc bị thay đổi, do đó, đòi hỏi công tác kiểm tra, nhất là hoạt động của uỷ ban kiểm tra phải coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh. Chưa thẩm tra, xác minh thì chưa được kết luận.

e- Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và phối hợp với các ban, ngành có liên quan.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đảng viên vừa là thành viên của tổ chức đảng, vừa là công dân, nhiều người là thành viên của tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp; đường lối, chính sách của Đảng đã được thể chế hoá bằng pháp luật, pháp lệnh, nghị quyết, chính sách, quy định của Nhà nước. Đảng viên vi phạm pháp luật, chính sách... của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội mà mình tham gia cũng là vi phạm kỷ luật của Đảng. Nhưng việc lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, xử lý kỷ luật của Đảng, kỷ luật hành chính, pháp luật Nhà nước thì Đảng và Nhà nước có hệ thống tổ chức riêng, hoạt động độc lập để thực hiện. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhà nước, nhưng không bao biện, làm thay công việc của Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ

giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các ban của cấp uỷ, với các cơ quan bảo vệ pháp luật để có cơ sở nghiên cứu, kết luận vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

4- Phải nắm vững và thực hiện tốt các hình thức kiểm tra.

Cần thực hiện tốt ba hình thức kiểm tra là kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường.

a- Kiểm tra thường xuyên.

Hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên trên các lĩnh vực diễn ra thường xuyên. Do đó, công tác kiểm tra cũng phải được tiến hành một cách thường xuyên, gắn chặt với các hoạt động ấy. Kiểm tra thường xuyên sẽ thể hiện được tính chủ động chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy tổ chức thực hiện cao. Vì vậy, trong toàn bộ quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hình thức kiểm tra thường xuyên luôn được chú trọng. Thực tiễn đã chỉ rõ, muốn đạt được hiệu quả, công tác kiểm tra phải được tiến hành một cách chủ động, thường xuyên chứ không phải lúc làm, lúc bỏ. Có làm được như vậy mới kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc, sai trái để lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp. Tổ chức đảng ở cấp nào cũng cần coi

trọng và làm tốt công tác kiểm tra thường xuyên, nhất là các tổ chức cơ sở đảng.

Các tổ chức cơ sở đảng kiểm tra thông qua hoạt động thực tế hàng ngày của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng của Đảng viên; qua tự phê bình và phê bình; qua kiểm tra, phân tích chất lượng đảng viên; qua phê bình, góp ý của quần chúng... để đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, quản lý của đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ, kịp thời xem xét, giải quyết những trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

b- Kiểm tra định kỳ.

Kiểm tra định kỳ là một hình thức kiểm tra mà các tổ chức đảng đều cần và có điều kiện để tiến hành. Tùy các chủ thể kiểm tra, đối tượng kiểm tra, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng mà xác định nội dung và định kỳ kiểm tra cho phù hợp (theo chương trình công tác, chu kỳ sản xuất, đợt học tập, huấn luyện, học kỳ trong giáo dục, đào tạo).

Về nội dung kiểm tra định kỳ, có thể kiểm tra toàn diện đối với tổ chức đảng và đảng viên, có thể chỉ kiểm tra chuyên sâu một số nội dung cần thiết, như có

đợt kiểm tra toàn diện việc chấp hành nghị quyết về đổi mới và chỉnh đốn Đảng; có đợt kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; có đợt kiểm tra việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, có đợt kiểm tra việc thực hiện những điều đảng viên không được làm...

c- Kiểm tra bất thường.

Bên cạnh hình thức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ là chủ yếu, khi cần có thể kiểm tra bất thường. Hình thức kiểm tra này được áp dụng khi có sự việc đột xuất xảy ra cần phải tiến hành kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của tổ chức đảng cấp trên.

Đối tượng kiểm tra bất thường, thông thường có số lượng ít; nội dung kiểm tra tập trung vào một số vấn đề nhất định. Yêu cầu kiểm tra bất thường là phải xem xét, kết luận nhanh chóng. Do đó, tùy đối tượng, nội dung, yêu cầu cần kiểm tra mà có kế hoạch tiến hành kiểm tra cho phù hợp.

5- Xây dựng, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra ở tổ chức cơ sở đảng.

Cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ của Đảng, là cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và có nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát, là nhân tố quyết định thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra ở tổ

chức cơ sở đảng là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát ở đảng bộ, chi bộ cơ sở trong giai đoạn mới. Cũng như các cán bộ khác, cán bộ kiểm tra phải phấn đấu, rèn luyện theo tiêu chuẩn của cán bộ nói chung của Đảng và theo tiêu chuẩn đảng viên. Phải xây dựng, bồi dưỡng cả đức và tài vì đó là hai mặt không thể thiếu được của người cán bộ, đảng viên. Do đặc điểm về nhiệm vụ và tính chất công tác, việc xây dựng, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra ở tổ chức cơ sở đảng cần tập trung những vấn đề sau:

Về phẩm chất đạo đức cách mạng:

a- Phải tuyệt đối trung thành với mục-đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đây là nhiệm vụ của đảng viên đồng thời cũng là yêu cầu có ý nghĩa quan trọng trước hết đối với cán bộ kiểm tra. Nếu không trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, không thường xuyên nghiên cứu nắm vững và chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng thì cán bộ kiểm tra không thể thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Điều lệ Đảng quy định, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm.

b- Phải có nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật cao.

Nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật của cán bộ kiểm tra thể hiện ở việc nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, trở ngại trong công tác và cuộc sống để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao; dám chịu trách nhiệm về công việc mình làm, kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, vô tổ chức, vô kỷ luật, bảo vệ chân lý, bảo vệ uy tín của Đảng; xem xét, kết luận sự việc của tổ chức đảng và đảng viên một cách thận trọng, cụ thể, chính xác, có lý, có tình, không chủ quan, giản đơn, qua loa, tác trách; luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác, gương mẫu trong hành động, chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp mình và sự chỉ đạo, kiểm tra của uỷ ban kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt phương pháp, quy trình tiến hành kiểm tra, giám sát, có ý thức giữ bí mật nội dung, tài liệu cũng như quy định về báo cáo, phát ngôn,...

c- Phải có quan điểm đoàn kết đúng đắn và tình cảm cách mạng sâu sắc.

Đoàn kết là nguyên tắc hành động, là phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đoàn kết phải dựa trên cơ sở thống nhất quan điểm chính trị, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, vì lợi ích chung của Đảng. Đoàn kết gắn liền với tình cảm cách mạng và tình thương

yêu đồng chí. Đoàn kết có đấu tranh, có tự phê bình và phê bình, giúp đỡ đồng chí nhận rõ đúng, sai hoặc vi phạm (nếu có), có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, vi phạm. Đoàn kết còn thể hiện ở chỗ biết nghiêm khắc với khuyết điểm, sai lầm của bản thân, nhưng biết độ lượng, gần gũi, chân thành giúp đỡ khi đồng chí có khuyết điểm, sai lầm; biết tôn trọng, thương yêu đồng chí, nhưng không vị nể, hữu khuynh, xuê xoa, xuôi chiều khi xem xét, giải quyết sự việc có liên quan đến đồng chí.

Có như vậy, cán bộ kiểm tra mới có điều kiện để thực hiện tốt đoàn kết, phối hợp công tác, mới giải quyết được đúng đắn các hiện tượng mất đoàn kết, bè phái trong tổ chức đảng và đảng viên.

d- Phải trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch.

Trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch vừa thể hiện phẩm chất đạo đức, vừa thể hiện trình độ, năng lực và yêu cầu có ý nghĩa sâu sắc đối với cán bộ kiểm tra trong xem xét người và sự việc. Có trung thực, khách quan, công tâm, trong sạch mới nói đúng sự thật và chỉ nói sự thật, không thêm, bớt, không chen động cơ cá nhân hoặc theo tình cảm riêng tư. Mặt khác, cán bộ kiểm tra phải rèn luyện có lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Có như vậy, mới được sự tin cậy và ủng hộ của đảng viên và quần chúng và là điều kiện để cán bộ kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về trình độ năng lực công tác:

a- Phải am hiểu về công tác xây dựng Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, cán bộ kiểm tra phải am hiểu về công tác xây dựng Đảng, nắm vững những quan điểm, nguyên tắc về xây dựng Đảng, về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp công tác xây dựng Đảng trong các giai đoạn cách mạng, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng, để có điều kiện thực hiện nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng ở đảng bộ, chi bộ.

b- Nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra và thành thạo nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Cán bộ kiểm tra phải nắm vững lý luận, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; nắm vững Điều lệ Đảng, nhất là các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật trong Đảng; nắm vững nhiệm vụ của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ mình và biết cách tiến hành từng nhiệm vụ của uỷ ban kiểm tra một cách thành thạo, đạt hiệu quả; biết rút kinh nghiệm để nâng cao nhận thức và năng lực thực tiễn, đề xuất, đóng góp

vào sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

c- Phải có kiến thức về những vấn đề cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nên công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cũng được tiến hành trên các lĩnh vực đó. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có kiến thức cần thiết để có điều kiện xem xét, đánh giá, kết luận các sự việc. Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động ở lĩnh vực nào thì cán bộ kiểm tra phải có hiểu biết nhất định về lĩnh vực đó và phải nắm vững nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

Mặt khác, cán bộ kiểm tra cần sâu sát thực tế để nắm tình hình và phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, kịp thời có biện pháp xem xét, ngăn ngừa. Đồng thời, thông qua thực tiễn rút kinh nghiệm công tác, nâng cao hiểu biết về kinh nghiệm cuộc sống, tâm lý con người để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát có hiệu quả.

*

* *

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây

dựng Đảng, là khâu quan trọng của tổ chức thực hiện, một biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu.

Muốn làm tốt công tác kiểm tra, giám sát ở tổ chức cơ sở đảng, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp uỷ đảng và bản thân cấp uỷ phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, phải có sự tham gia tích cực của đảng viên, phải kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp và phối hợp với các ban, ngành có liên quan.

Ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra ở tổ chức cơ sở đảng phải nắm vững nhiệm vụ, nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.